

Số: 22/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Dạy nghề Việt Nam thành Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Dạy nghề Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Dạy nghề Việt Nam thành Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Hiệp hội thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI ĐẠY NGHỀ VÀ NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 22/QĐ-BNV ngày 29 tháng 3 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Viet Nam Vocational Training Association And Vocational Social Work (viết tắt là: VVTA & VSW).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam (gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội.

2. Mục đích của Hiệp hội nhằm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân Việt Nam là hội viên của Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội; phối hợp, đoàn kết hội viên vì sự nghiệp xây dựng và phát triển dạy nghề, nghề công tác xã hội; động viên khuyến khích hội viên chấp hành pháp luật, nâng cao nhận thức, nghiên cứu, đề xuất chính sách, cơ chế, các giải pháp và giải quyết vướng mắc trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội, hỗ trợ tạo điều kiện cho các hội viên phát triển bình đẳng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý

1. Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, cơ quan ngôn luận và biểu tượng theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ pháp luật Việt Nam. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động và trụ sở

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước.
2. Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội.

3. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Thủ đô Hà Nội. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện; tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, thông tin, tư vấn, hướng dẫn và phổ biến chính sách, chế độ, luật pháp, thành tựu khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực dạy nghề và công tác xã hội trong và ngoài nước cho hội viên theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ hội viên phát triển các loại hình dạy nghề và nghề công tác xã hội, nhất là ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn và cơ hội học nghề, tạo việc làm, phát triển nghề công tác xã hội đối với hội viên và cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện để hội viên hợp tác, liên kết, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức khoa học, công nghệ mới trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội; tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để hội viên tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ vào thực tiễn dạy nghề và nghề công tác xã hội.

4. Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, tham quan học tập trong và ngoài nước cho hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hoà giải những bất đồng, tranh chấp phát sinh giữa các hội viên thông qua thương lượng trên tinh thần bình đẳng, hợp tác cùng có lợi theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đại diện hội viên để phản ánh nguyện vọng và những kiến nghị với Đảng, Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển dạy nghề và nghề công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia tư vấn, phản biện về xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án với Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp dạy nghề và nghề công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

8. Tích cực tham gia hội nhập quốc tế trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo

quy định của pháp luật.

9. Tham gia dạy nghề, nghiên cứu, cung cấp thông tin, dịch vụ và tổ chức các hoạt động liên quan đến lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền về tôn chỉ mục đích của Hiệp hội; đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Đàm phán, ký kết hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực dạy nghề, nghề công tác xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế về dạy nghề và nghề công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong và ngoài nước nhằm thực hiện tốt tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng nguồn thu của Hiệp hội trên cơ sở hội phí và các nguồn thu từ hoạt động của Hiệp hội, sự hỗ trợ của Nhà nước, ủng hộ của hội viên, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động của Hiệp Hội.

6. Cử cán bộ, hội viên tham gia các chương trình về dạy nghề, nghề công tác xã hội, hợp tác nghiên cứu về dạy nghề và nghề công tác xã hội theo quy định của pháp luật. Giới thiệu và đề cử hội viên tham gia các đoàn của cơ quan nhà nước đi công tác nước ngoài về dạy nghề và nghề công tác xã hội khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước.

7. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Được gia nhập là hội viên của các tổ chức trong và ngoài nước có mục tiêu phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc công nhận.

9. Được thành lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội, gồm:

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội hoặc có liên quan đến lĩnh vực

dạy nghề và nghề công tác xã hội tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội, đóng hội phí, được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam, tổ chức Việt Nam chưa đủ điều kiện quy định Điều a Khoản 1 Điều này mà có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội; tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập được Ban Thường vụ công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển trong lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội của Việt Nam, tán thành Điều lệ và có nguyện vọng tham gia Hiệp hội, được Ban Thường vụ Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự.

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền hạn và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ các quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực dạy nghề và nghề công tác xã hội.

3. Tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp do Hiệp hội tổ chức.

4. Được yêu cầu Hiệp hội kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết về quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Được cung cấp thông tin, giúp đỡ hoà giải khi có tranh chấp theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

7. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội, tổ chức thuộc Hiệp hội; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hiệp hội; được phê bình, chất vấn Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

8. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội hoặc hội nghị của Hiệp hội được thì hội viên có thể uỷ nhiệm người đại diện tham dự.

9. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên, trong trường hợp này, hội viên cần phải thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Thường vụ và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Thường vụ Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của hội viên.

10. Được Hiệp hội khen thưởng về thành tích đóng góp xây dựng và phát triển Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

11. Được cấp Thẻ hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội góp phần tích cực vào việc xây dựng và phát triển Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên để xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.
3. Cung cấp cho Ban Thường vụ (khi có yêu cầu) các thông tin cần thiết liên quan đến tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội để phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.
4. Đóng hội phí đầy đủ, đúng quy định của Hiệp hội.
5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ, giao dịch riêng, trừ khi được Hiệp hội phân công, giới thiệu, ủy quyền.
6. Tích cực tham gia vào việc mở rộng, phát triển, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn về dạy nghề và nghề công tác xã hội.
7. Hội viên là tổ chức phải báo cáo với Ban Thường vụ về tình hình, kết quả hoạt động của đơn vị thực hiện các nghị quyết và các công việc của Hiệp hội.

Điều 11. Điều kiện trở thành hội viên

1. Công dân, tổ chức Việt Nam quy định tại Khoản 1 Điều 8 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hiệp hội (gửi đến Văn phòng Hiệp hội) thì được Ban Thường vụ xét, kết nạp là hội viên.
2. Tổ chức, công dân có đủ điều kiện xin gia nhập Hiệp hội, chỉ chính thức trở thành hội viên sau khi có đơn xin gia nhập và được Ban Thường vụ quyết định kết nạp.
3. Hội viên tổ chức có tư cách pháp nhân cử người đại diện tại Hiệp hội; người đại diện phải là người có thẩm quyền quyết định, trường hợp ủy nhiệm cho người khác thì người được ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó.
4. Danh sách hội viên mới được thông báo hàng tháng.

Điều 12. Hồ sơ gia nhập Hiệp hội

1. Đơn xin gia nhập Hiệp hội kèm theo hồ sơ của công dân hoặc của tổ chức.
2. Bản sơ yếu lý lịch của công dân có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
3. Bản sao quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của tổ chức Việt Nam.

Điều 13. Điều kiện và thủ tục chấm dứt tư cách hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội có đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội ra thông báo chấp thuận.

3. Hội viên bị khai trừ khỏi Hiệp hội khi vi phạm:

a) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín hoặc hoạt động của Hiệp hội, hội viên khác;

b) Không đóng hội phí trong vòng 01 (một) năm, kể từ khi Hiệp hội thông báo bằng văn bản nhắc nhở lần thứ 2 (hai);

c) Làm trái Điều lệ Hiệp hội;

d) Không chấp hành nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

đ) Bị rút giấy phép hoạt động (nếu là tổ chức), không có khả năng tham gia hoạt động hoặc mất quyền công dân (nếu là cá nhân);

e) Không tham gia các hoạt động của Hiệp hội trong thời gian 2 (hai) năm liên tục mà không có lý do chính đáng.

4. Văn bản chấm dứt tư cách hoặc khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày ký và gửi đến các hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức Hiệp hội

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thành lập theo quy định của pháp luật.

7. Chi hội cơ sở không có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thành lập theo quy định của Hiệp hội.

8. Hội Dạy nghề và nghề công tác xã hội ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập, phê duyệt điều lệ theo quy định của pháp luật tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập thì được Hội xem xét kết nạp thành hội viên tổ chức (hội thành viên).

Điều 15. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể (gọi là chung Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, có nhiệm kỳ 5 (năm) năm một lần. Trong trường hợp phải giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành, thì Hiệp hội có thể tổ chức Đại hội bất thường. Chỉ tổ chức Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) hội viên chính thức

của Hiệp hội có đề nghị bằng văn bản.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội:

- a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ mới;
- b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội (nếu có);
- c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội;
- d) Thông qua nghị quyết Đại hội;
- đ) Quyết định các nội dung quan trọng khác theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Đại hội quyết định.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội do Đại hội bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giao tay. Đại hội quyết định hình thức bầu, số lượng ủy viên, cơ cấu Ban Chấp hành.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Bầu Ban Thường vụ và bầu, bãi miễn các chức danh lãnh đạo Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký;

b) Bầu bổ sung số ủy viên Ban Chấp hành bị khuyết nhưng không quá 1/5 (một phần năm) số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

c) Ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, quy chế quản lý tài chính, tài sản... của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

d) Thông qua quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo (Trưởng, Phó) của Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội và hàng năm của Hiệp hội;

e) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường; chuẩn bị các tài liệu, báo cáo, chương trình, kế hoạch Đại hội;

g) Thông qua quy định về việc thành lập, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành họp định kỳ 6 (sáu) tháng/1 lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu.

2. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) số

lượng uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Việc thay thế, bổ sung uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định.

4. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội; thông qua việc thành lập các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội và các quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

c) Tập hợp những kiến nghị của hội viên để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội giải quyết hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền xử lý;

d) Chuẩn bị báo cáo trình Ban Chấp hành Hiệp hội và trước Đại hội;

đ) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ban Chấp hành giao theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

5. Ban Thường vụ họp định kỳ 3 (ba) tháng/1 lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) uỷ viên Ban Thường vụ hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu.

2. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;

b) Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hiệp hội;

c) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, hội nghị và các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội viên về các hoạt động của Hiệp hội;

e) Phê duyệt nhân sự của Văn phòng, các ban chuyên môn, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội theo đề nghị của Tổng thư ký;

g) Sau khi được Ban Thường vụ thống nhất, quyết định thành lập các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và ban hành các quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng thư ký.

3. Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch, được Chủ tịch phân công

phụ trách một số vấn đề cụ thể; điều hành công việc theo sự uỷ quyền của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội về công việc được phân công, uỷ quyền.

Điều 19. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Thường vụ.

2. Tổng thư ký có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức, điều hành các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quản lý hồ sơ và các tài liệu có liên quan;

b) Xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành thông qua;

c) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội;

d) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 20. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 5 (năm) năm cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra bầu ra Trưởng Ban, Phó Trưởng ban để điều hành công việc của Ban. Bầu bổ sung, thay thế uỷ viên Ban Kiểm tra. Số lượng bổ sung không qua 1/5 (một phần năm) số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra đã được Đại hội thông qua. Một số là uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội là uỷ viên Ban Kiểm tra.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Hiệp hội;

b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội;

c) Kiểm tra, xác minh, xem xét và kiến nghị biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội;

d) Tham dự một số cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Hiệp hội; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) của hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành và trước Đại hội về hoạt động, chấp hành Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 21. Văn phòng, ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân và chi hội cơ sở

1. Văn phòng, các ban chuyên môn là bộ phận tham mưu, giúp việc để triển khai thực hiện các hoạt động của Hiệp hội. Văn phòng, các ban chuyên môn tổ chức, hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ quy định phù hợp với

Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật. Ban Chấp hành quy định cụ thể về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Các chi hội cơ sở: Ở những tổ chức, địa phương có ít nhất 10 (mười) hội viên, Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét quyết định thành lập chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội. Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội không có tư cách pháp nhân và con dấu. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định về tổ chức, hoạt động của Chi hội cơ sở phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương V **GIẢI THỂ; CHIA. TÁCH; SÁP NHẬP;** **HỢP NHẤT VÀ ĐỔI TÊN HIỆP HỘI**

Điều 22. Giải thể Hiệp hội

1. Các trường hợp giải thể Hiệp hội

a) Mục tiêu của Hiệp hội đã hoàn thành.

b) Có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức có ý kiến bằng văn bản đề nghị giải thể và chấm dứt hoạt động của Hiệp hội.

c) Có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội về việc giải thể Hiệp hội.

d) Bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm và xử lý tài chính, tài sản khi Hiệp hội giải thể

a) Ban Chấp hành có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể Hiệp hội.

b) Trong trường hợp Hiệp hội bị giải thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

c) Tài sản, tài chính do các tổ chức tài trợ mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, thanh toán đóng các khoản công nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

d) Tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, do các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, khi bị giải thể thì thanh lý nợ ngân sách nhà nước.

đ) Tài sản được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do Hiệp hội quyết định sau khi đã thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính (nếu có).

e) Tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính đó được phân bổ theo nghị quyết của Hiệp hội; trường hợp bị giải thể thì phân bổ theo quyết định của Ban thanh lý và việc thực hiện này phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể Hiệp hội, việc giải quyết tài sản, tài chính khi giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, quy định của pháp luật có liên quan, nghị quyết Đại hội và Điều lệ Hiệp hội.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội và việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Đổi tên Hiệp hội

1. Việc đổi tên Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội, quy định của pháp luật có liên quan, nghị quyết của Đại hội và Điều lệ Hiệp hội.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đổi tên Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 25. Kinh phí của Hiệp hội

1. Đóng hội phí của hội viên:

a) Hội viên là tổ chức có tư cách pháp nhân: Từ 2 (hai) đến 5 (năm) triệu đồng/năm;

b) Hội viên là công dân: 1 (một) triệu đồng/năm.

2. Ủng hộ của hội viên, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Thu từ công tác nghiên cứu khoa học; tư vấn, hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 26. Sử dụng kinh phí

1. Chi các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội.

2. Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

3. Chi mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Hiệp hội.

4. Chi lương, phụ cấp cán bộ, nhân viên làm việc tại Hiệp hội.

5. Chi phí hợp pháp khác do Ban Thường vụ quyết định.

Điều 27. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội thực hiện theo nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; công khai, minh bạch.

3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính và tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quyết định của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật.

4. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi hội phí và tài chính của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Hội viên, tổ chức và cán bộ của Hiệp hội có thành tích xuất sắc đóng góp vào hoạt động của Hiệp hội, được Ban Chấp hành xét khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể về thẩm quyền, hình thức, trình tự khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 29. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ, không chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội, làm phương hại đến quyền lợi và uy tín của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ quá 2 (hai) lần mà không có lý do chính đáng, không đóng hội phí trong một năm, tùy mức độ vi phạm sẽ thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau: Khiển trách, cảnh cáo, xoá tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể về thẩm quyền, hình thức, trình tự xử lý kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 31 (ba mươi một) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2012 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Tất cả hội viên của Hiệp hội nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ này.

3. Căn cứ quy định của pháp luật, Ban Chấp hành có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / *du*